

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 15/9/2025

Số học sinh: 457

phần ăn/ngày: 24.000 VNĐ

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				271.940
1	Muối hạt	Kg	1,00	6.000	6.000
2	Muối I ốt	Kg	0,30	6.000	1.800
3	Nước mắm	Lít	2,50	18.296	45.740
4	Đường	Kg	0,50	27.000	13.500
5	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,70	122.000	85.400
6	Hạt nêm	Kg	0,40	106.000	42.400
7	Dầu ăn	Lít	0,50	50.000	25.000
8	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
9	Hành khô	Kg	0,30	87.000	26.100
10	Hành tím	Kg	0,20	97.000	19.400
	Bữa trưa				5.820.840
1	Gạo trắng	Kg	41,13	18.000	740.340
2	Tôm thẻ lớn	Kg	4,00	185.000	740.000
3	Trứng gà ta	Quả	800,00	4.500	3.600.000
4	Rau ngót	Kg	10,00	38.000	380.000
5	Hành lá	Kg	0,50	25.000	12.500
6	Dầu ăn mezan	Lít	6,00	58.000	348.000
	Bữa xế				4.059.520
01	Chim bồ câu	Con	35,00	95.000	3.325.000
02	Khoai tây	Kg	3,00	20.000	60.000
03	Cà rốt	Kg	3	20.000	60.000
04	Hạt sen	Kg	3	150.000	450.000
05	Gạo cháo	Kg	9,14	18.000	164.520
Cộng chi ăn trong ngày					10.152.300
Tổng chi (b)					10.152.300

Tồn đầu ngày:

0 VNĐ

Thu trong ngày:

10.968.000 VNĐ

Tổng thu (a):

10.968.000 VNĐ

Tồn cuối ngày (a-b):

815.700 VNĐ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng



Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa